

Gồm có 3 trang

Tháng 09 năm 2005
Đính chính tháng 10 –2004

MÔ TẢ SẢN PHẨM

Là sơn chống hà tự mài mòn không chứa thiếc có chứa oxyt đồng và bioxyt hữu cơ như là các thành phần hoạt tính.

ĐẶC ĐIỂM CHÍNH

- sơn chống hà tự mài mòn không chứa thiếc dùng cho đóng mới và bảo dưỡng.
- ngăn ngừa hà và rong rêu bám vào vỏ tàu trong khoảng thời gian cho phép khai thác lên đến 36 tháng cho phần mạn tàu và 60 tháng cho phần đáy tàu, tùy thuộc vào loại tàu, các tính năng hoạt động của tàu và hệ sơn được dùng.
- kiểm soát được tỷ lệ mài mòn sẽ tạo được sự bảo vệ hiệu quả cho vỏ tàu phù hợp với chiều dày thiết kế và độ nhẵn của bề mặt.
- tuân theo hiệp định hệ thống sơn chống hà của IMO.

MÀU SẮC VÀ ĐỘ BÓNG

màu đỏ nâu, màu nâu và màu đen – nhẵn

CÁC THÔNG SỐ CƠ BẢN Ở NHIỆT ĐỘ 20°C

Tỷ trọng khối lượng

(1 g/cm³ = 8,25 lb/US gal; 1 m²/l = 40,7 ft²/US gal)

% thể tích chất rắn

1,8 g/cm³

Thành phần bay hơi của
chất hữu cơ (đã cấp)

55±2%

Độ dày khô cho phép

tối đa 225 g/kg (Directive 1999/13/EC/SED)

Định mức lý thuyết

tối đa 397 g/l (xấp xỉ 3,3 lb/gal)

Thời gian khô để chạm được

75-150 μm tùy thuộc vào hệ sơn

Thời gian khô để sơn

7,3 m²/l cho 75 μm, 5,5 m²/l cho 100 μm, 3,7 m²/l cho 150 μm

lớp kết tiếp

1 giờ tại 20°C

Thời gian hạ thủy

tối thiểu 6 giờ tại 20°C

Thời gian bảo quản (cất giữ

tối thiểu 8 giờ*

tại nơi thoáng mát và khô ráo)

ít nhất 12 tháng

Điểm bắt lửa

26°C

CÁC ĐIỀU KIỆN CHUẨN BỊ BỀ MẶT VÀ NHIỆT ĐỘ TRONG QUÁ TRÌNH SƠN

- lớp sơn trước; bề mặt phải sạch và khô, không có tạp chất
- phù hợp với sơn chống rỉ có đặc tính cao (epoxy nhựa than, epoxy, cao su clo hoá, viny nhựa than)
- nhiệt độ bề mặt tối thiểu phải cao hơn 3°C so với điểm sương của không khí

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- khuấy kỹ trước khi sơn.
- nhiệt độ tối thiểu của sơn phải trên 15°C, trong trường hợp nhiệt độ thấp hơn phải pha thêm dung môi vào để tạo độ nhớt cho sơn.
- thêm dung môi quá nhiều sơn sẽ dễ bị chảy.

SƠN PHUN ÁP LỰC CAO (AIRLESS)

Dung môi pha sơn	Sigma thinner 21-06
% pha dung môi	0-3%, tùy thuộc vào chiều dày yêu cầu và điều kiện khi sơn.
Cỡ béc phun	khoảng 0,53-0,68 mm (= 0,021-0,027 inch)
Áp lực tại đầu phun	12-15 MPa (=xấp xỉ 120-150 bar, 1700-2130 p.s.i.)

SƠN DÙNG CHỖ CỌ / CON LĂN

	chỉ dùng cho sơn dặm và sửa chữa không nên sơn nhiều lớp sơn bằng chổi cọ hoặc con lăn chiều dày khô sơn bằng chổi cọ và con lăn đạt tối đa là 50µm
Dung môi pha sơn	Sigma thinner 21-06
% pha dung môi	0-3%

DUNG MÔI SÚC RỬA

Sigma thinner 21-06

ĐỀ PHÒNG AN TOÀN

về sơn và dung môi yêu cầu nên xem các bản thông số an toàn ở bảng 1430, 1431 và bản thông số an toàn vật liệu liên quan.

đây là gốc sơn có chứa dung môi nên tránh hít phải bụi sơn và hơi sơn cũng như để sơn dính vào mắt và da.

THÔNG SỐ BỔ SUNG

Chiều dày sơn và định mức sơn

định mức lý thuyết m ² /l	7,3	5,5	3,7
chiều dày khô tính bằng µm	75	100	150

Bảng thời gian khô của lớp sơn Sigma EcoFleet 290 tại chiều dày khô 100 µm

thời gian khô tối thiểu trước khi sơn lớp kế tiếp với

nhiệt độ bề mặt	5 ⁰ C	10 ⁰ C	20 ⁰ C	30 ⁰ C
Sigma EcoFleet 290	18 giờ	12 giờ	6 giờ	4 giờ
hạ thủy	24 giờ	12 giờ	8 giờ	6 giờ

- thời gian khô tối đa đối với lớp sơn SigmaCover 510 để sơn lớp kế tiếp Sigma EcoFleet 290 là 48 giờ tại nhiệt độ 20⁰C.
- các thông số trên là những biểu thị đẹp cho kỳ lên đà bình thường.
- thời gian khô có thể cần thiết để lâu hơn khi chiều dày cao hơn và khi điều kiện thời tiết không thuận lợi.

Giá trị sử dụng toàn cầu

Mục tiêu của hãng sơn Sigma là luôn cung cấp cùng sản phẩm trên toàn thế giới, thỉnh thoảng có những hiệu chỉnh nhỏ nhằm để phù hợp với điều kiện và qui định chung của từng nước.

Dựa theo các qui định này hãng sơn Sigma áp dụng hiệu chỉnh bản thông số kỹ thuật sản phẩm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Giải thích các thông số kỹ thuật sản phẩm

xem bản thông tin số 1411

Các chỉ định an toàn

xem bản thông tin số 1430

An toàn trong không gian giới hạn và sức khỏe

nguy cơ nổ và độc hại

xem bản thông tin số 1431

Ghi chú – Các thông số trong bản kỹ thuật này được dựa vào các thí nghiệm mà chúng tôi tin tưởng là chính xác và được dùng để để làm tài liệu hướng dẫn. Tất cả các khuyến cáo hoặc các ý kiến đề xuất có liên quan đến sử dụng sản phẩm sơn Sigma ghi trong tài liệu kỹ thuật, hoặc ghi trong chú thích yêu cầu của qui trình, hoặc ghi trong các vấn đề khác đều được dựa vào thông số tốt nhất có tính tin cậy cao. Các sản phẩm và thông số kỹ thuật được thiết kế phù hợp cho người sử dụng có kiến thức và có kỹ năng công nghiệp và do đó nhiệm vụ cuối cùng của người sử dụng là xác định tính phù hợp của sản phẩm khi dùng.

Hãng sơn Sigma không thể kiểm tra toàn bộ chất lượng, điều kiện bề mặt, các hệ số ảnh hưởng cho người sử dụng khi dùng sản phẩm. Do đó, hãng sơn Sigma không quản lý được do thất thoát, do thương vong, do hư hại, do sử dụng hoặc do các nội dung của bản thông số này gây ra (ngoại trừ, nếu không phải có các văn bản giao ước).

Bản thông số kỹ thuật này có thể thay đổi theo kết quả thực tế và cải tiến sản phẩm.

Bản thông số kỹ thuật này thay thế và bỏ tất cả các kỳ in trước. Do đó, trước khi sử dụng nhiệm vụ của người sử dụng phải đảm bảo rằng bản thông số kỹ thuật này là đang được lưu hành.

Trong trường hợp có sự tranh cãi hoặc bàn luận về bản dịch này, cách thuyết phục nhất là lấy bản gốc tiếng Anh ra đối chứng.

139362 đỏ nâu

2008002200

139369 nâu

2000002200

146036 đen

8000002200